

HỌC VIỆN THÁNH GIUSE – DÒNG TÊN VIỆT NAM

Bộ môn: Ontology

Giáo sư hướng dẫn: Phaolô Đâu Văn Hồng

**Hiểu về con người ngang qua việc tìm hiểu khái niệm tuyệt vọng
của Søren Kierkegaard trong tác phẩm “The Sickness Unto Death”**

Học viên thực hiện

Giuse Nguyễn Tuấn Ninh, S.J.

Email: tuanninhSJ@gmail.com

Tháng 05 năm 2022

Tóm tắt: Trong tác phẩm *The Sickness Unto Death*, Søren Kierkegaard cho thấy sự tuyệt vọng có tính phổ quát và hầu hết mọi người đều gặp phải. Sự tuyệt vọng xảy ra do sự mất cân bằng giữa các yếu tố nơi con người – con người là tổng hợp của vô hạn và hữu hạn, và đặc biệt là khi con người không còn ý thức về bản thân mình trong tương quan với chính mình và trong tương quan với Thiên Chúa. Thêm vào đó, trong khía cạnh tôn giáo tuyệt vọng là tội lỗi. Chỉ có đức tin Ki-tô giáo mới giúp con người thoát khỏi sự tuyệt vọng và tội lỗi.

Từ khóa: Tuyệt vọng, bệnh tật, tội lỗi, đức tin, bản ngã, tự ý thức, vô thức, con người, Thiên Chúa, mối tương quan.

DẪN NHẬP

Sự tuyệt vọng – Despair, là một điều không còn lạ lẫm với con người ngày nay. Dường như trong thời đại của Khoa học – Công nghệ đang phát triển không ngừng, con người ta lại dễ dàng rơi vào tuyệt vọng hơn. Tại sao vậy? Thật sự rất khó để đưa ra một câu trả lời rõ ràng và dứt khoát nhưng chúng ta có thể lần mò ngang qua những tư tưởng của các triết gia để từ đó chúng ta tự rút ra cho mình câu trả lời phù hợp. Trong bài viết này, tôi sẽ trình bày khái niệm “tuyệt vọng” theo tác giả Søren Kierkegaard (1813-1855) trong tác phẩm *The Sickness Unto Death*,¹ ở đây tôi tạm dịch là *Bệnh Tật Cho Đến Chết*.

The Sickness Unto Death được xuất bản vào năm 1849, chỉ sáu năm trước khi Kierkegaard qua đời. Đây là một trong những tác phẩm triết học cuối cùng của Kierkegaard, và tác phẩm đã đưa ra một trong những tuyên bố rõ ràng và súc tích nhất của ông về đức tin Ki-tô giáo. Đề cập đến tuyệt vọng, Kierkegaard nói rằng chỉ có một cách duy nhất giải thoát con người khỏi tuyệt vọng đó là chấp nhận niềm tin Ki-tô giáo. Vậy tuyệt vọng theo Kierkegaard có nghĩa là gì? Trong tác phẩm này, Kierkegaard khai triển khái niệm “tuyệt vọng” theo hai phần chính: (1) tuyệt vọng là bệnh tật cho đến chết; (2) tuyệt vọng là tội lỗi.

1. Tuyệt vọng là bệnh tật cho đến chết

1.1 Bản ngã

Để hiểu về khái niệm tuyệt vọng của Kierkegaard, trước hết ta cần phải nắm được khái niệm của ông về *bản ngã* – *the self*.² Đối với Kierkegaard, con người là một thụ tạo bị phân tách làm hai, bởi vì con người chứa trong mình vừa cái vô hạn vừa hữu hạn. Cái vô hạn của con người tương ứng với tính vĩnh cửu và tự do; còn cái hữu hạn thì tương ứng với tính tạm thời và thiết yếu. Những mặt đối lập, vô hạn và hữu hạn, đứng trong mối quan hệ với nhau và con người là tổng hợp của chúng.

¹ Søren Kierkegaard, *The Sickness Unto Death - A Christian Psychological Exposition For Edification And Awakening By Anti-Climacus*, translated by Alastair Hannay (London: Penguin Books, 1989).

² The human being is spirit. But what is spirit? Spirit is the self. But what is the self? The self is a relation which relates to itself, or that in the relation which is its relating to itself. The self is not the relation but the relation's relating to itself. A human being is a synthesis of the infinite and the finite, of the temporal and the eternal, of freedom and necessity.

Bản ngã ra đời khi con người - cái tổng hợp - ý thức về mình và liên hệ mình với chính mình. Con người nhận thức được sự tồn tại của mình, điều này cho phép họ phản tỉnh lại bản thân một cách có ý thức. Chính trong sự phản tỉnh hoặc liên hệ có ý thức này mà bản ngã phát sinh. Điều này có nghĩa là bản ngã không phải là bản chất tĩnh, cố định, mà là một hoạt động (*activity*); bản ngã không phải là một mối quan hệ giống như sự tổng hợp của cái vô hạn và cái hữu hạn, mà là một hành động liên hệ của sự tổng hợp với chính nó.³

Đối với Kierkegaard, Thiên Chúa là Đấng đã tạo điều kiện cho con người có thể ý thức về bản thân, nhận thức được mình là tổng hòa của tính vô hạn và hữu hạn, và có được “giá trị hơn thú vật”,⁴ là một bản ngã. Đến đây, chúng ta có thể đưa ra định nghĩa của Kierkegaard về bản ngã: “Bản ngã là sự tổng hợp có ý thức của tính vô hạn và hữu hạn, liên hệ đến chính nó, có nhiệm vụ trở thành chính nó, điều này chỉ có thể được thực hiện trong mối quan hệ với Thiên Chúa.”⁵

1.2 Tuyệt vọng là căn bệnh của bản ngã

Trong định nghĩa của Kierkegaard về bản ngã ở phần trước, chúng ta có thể nhìn thấy mối liên hệ giữa tuyệt vọng với bản ngã. Nếu như nhiệm vụ của bản ngã là trở thành chính nó, thì điều đó có nghĩa bản ngã chưa phải là chính nó và điều này dẫn đến sự tuyệt vọng nơi bản ngã. Đây là lý do tại sao tuyệt vọng là căn bệnh của bản ngã. Bản ngã không phải là chính nó khi nó rời bỏ mối quan hệ với Chúa, hoặc khi nó mất cân bằng trong những mặt đối lập của sự tổng hợp.⁶ Như đã nói ở trên, bản ngã là một hoạt động chứ không phải một bản chất cố định, đến đây Kierkegaard xem tuyệt vọng không còn là trạng thái mà một người phải chịu đựng một cách thụ động (chẳng hạn như một căn bệnh thông thường) mà là một sự chọn lựa cá nhân, chủ động và tự do được lặp đi lặp lại trong từng giây phút cuộc sống: “mỗi giây phút anh ta tuyệt vọng, anh ta mang nỗi tuyệt vọng lên chính mình.”⁷

³ Kierkegaard, *Sickness*, 43.

⁴ Kierkegaard, *Sickness*, 45.

⁵ Kierkegaard, *Sickness*, 59.

⁶ Kierkegaard, *Sickness*, 59.

⁷ Kierkegaard, *Sickness*, 47.

Thêm vào đó, Kierkegaard xác định có ba dạng tuyệt vọng: *không ý thức về việc mình có một bản ngã; không muốn là chính mình; và muốn là chính mình*.⁸ Dạng tuyệt vọng đầu tiên thật nguy hiểm nhưng lại rất phổ biến. Đó là sự không ý thức về việc mình đang sống trong tuyệt vọng, hoặc thậm chí tệ hơn, không ý thức mình có một bản ngã. Kierkegaard tuyên bố rằng một người có thể tuyệt vọng mà không biết điều đó và Kierkegaard so sánh điều này với sức khỏe thông thường. Một người có thể nghĩ rằng mình khỏe mạnh và thậm chí có những biểu hiện tốt cho điều đó, nhưng bác sĩ có thể đưa ra một kết quả rất khác. Đối với bản ngã cũng vậy. Nếu một chuyên gia về sức khỏe của bản ngã, chẳng hạn như Kierkegaard, “có quan niệm rõ ràng thế nào là khỏe mạnh”, thì ông có thể cho người khác thấy họ đang tuyệt vọng ngay cả khi chính họ không nhận ra. Bằng việc cho phép sự tuyệt vọng vô thức, bệnh tật của bản ngã trở thành một hiện tượng rất phổ biến, bởi vì theo Kierkegaard, hầu hết mọi người đều sống trong dạng tuyệt vọng này.⁹

Dạng thứ hai có vẻ dễ hiểu hơn bởi vì đó là trường hợp bản ngã không phải là chính nó. Dạng tuyệt vọng sau cùng có phần gây ngạc nhiên. Nếu nhiệm vụ của bản ngã là phải trở nên chính mình, thì chẳng phải nó muốn là chính mình sao? Đúng vậy, nhưng Kierkegaard hồ nghi về những gì con người muốn. Con người chúng ta luôn muốn là *chính mình*, nhưng là một *cái mình* khác. Thay vì muốn trở thành con người thực sự - một bản ngã được thiết lập bởi và trong tương quan với Chúa, thì con người lại muốn trở thành một phiên bản lý tưởng nào đó của bản thân mà họ tự tạo ra. Tệ hơn nữa, họ muốn làm chủ hoàn toàn số phận của mình mà không muốn có liên hệ gì với Thiên Chúa. Con người muốn trở thành nhà sáng tạo của chính mình. Vì vậy, *muốn trở thành chính mình* ở đây nên được hiểu là: muốn trở thành chính mình mà không liên quan đến Thiên Chúa. Cả ba hình thức tuyệt vọng này đều có chung một mong muốn: thoát khỏi con người thực của mình và trở thành một con người không phải là chính mình, “nghĩa là, một người muốn xé bỏ bản thân mình khỏi sức mạnh đã thiết lập nó.”¹⁰ Trớ trêu thay, điều ước này

⁸ Despair is a sickness of the spirit, of the self and so can have three forms: Being unconscious in despair of having a self, not wanting in despair to be oneself, and wanting in despair to be oneself.

⁹ Kierkegaard, *Sickness*, 52-56.

¹⁰ Kierkegaard, *Sickness*, 50.

không thể thực hiện được. Sức mạnh thiết lập bản ngã (chính là Thiên Chúa) mạnh mẽ vô hạn hơn so với một con người hữu hạn, và “buộc một người trở thành bản ngã mà người đó không muốn trở thành.”¹¹ Kết quả là con người ở trong tuyệt vọng.

Hơn nữa, Kierkegaard khẳng định rằng “tất cả mọi người đều tuyệt vọng trừ khi họ là *Ki-tô hữu chân chính*” (và Ki-tô hữu chân chính thì rất hiếm). Đây không phải là một suy nghĩ gây chán nản. Đúng hơn, tính phổ biến của sự tuyệt vọng chỉ ra rằng tâm linh (*spirituality*) là một phẩm chất phổ biến của con người.¹² Như vậy, tuyệt vọng là một tình trạng phổ biến, cho dù mọi người có nhận thức được nó hay không. Những người duy nhất không tuyệt vọng là những người nhận thức được sự tuyệt vọng và chiến đấu với nó bằng tất cả năng lực của mình.

1.3 Sự tự ý thức giúp thoát khỏi tuyệt vọng

Nếu tuyệt vọng có nghĩa là bản ngã không phải là chính nó, thì làm sao nó có thể hoàn thành việc là chính nó? Đây thực sự là một vấn đề phức tạp nhưng không có nghĩa là không thể giải đáp. Theo Kierkegaard, *bước đầu tiên* giúp một người thoát khỏi tuyệt vọng đó là: thoát khỏi giai đoạn vô thức và trở nên ý thức về bản thân đang sống trong tuyệt vọng. Ở đây chúng ta khám phá ra một yếu tố quan trọng của sự tuyệt vọng: nó liên quan đến sự tự ý thức.

Sự tuyệt vọng và sự tự ý thức có liên quan đến nhau theo một cách nghịch lý. Khi một người ngày càng có ý thức hơn về bản thân, tức là khi người đó liên hệ bản thân với bản thân với lượng ý thức ngày càng tăng, đồng nghĩa với việc người đó càng bị buộc sâu hơn vào những hình thức tuyệt vọng ngày càng tăng, nhưng đồng thời người đó cũng tiến gần hơn đến việc tự chữa lành tuyệt vọng. Nói cách khác, một người phải ý thức về bản ngã và về nỗi tuyệt vọng nếu người đó muốn thoát khỏi nó. Tuy nhiên, người đó càng ý thức thì sự tuyệt vọng càng gia tăng, khiến việc xóa bỏ nó trở nên khó khăn hơn. Nghịch lý này có thể so sánh với liệu pháp tâm lý hiện đại: chẳng hạn, nếu một người trầm cảm muốn được chữa khỏi chứng trầm cảm của mình,

¹¹ Kierkegaard, *Sickness*, 50.

¹² Kierkegaard, *Sickness*, 52.

người đó phải thừa nhận rằng mình bị trầm cảm, nhưng thừa nhận điều này sẽ khiến người đó càng chán nản, khiến việc điều trị trầm cảm trở nên khó khăn hơn.¹³

1.4 Tuyệt vọng là bệnh tật cho đến chết

Không có khả năng thoát khỏi chính mình cũng là lý do tại sao tuyệt vọng là căn bệnh cho đến chết. Trong phần giới thiệu, Kierkegaard giải thích ý nghĩa đằng sau “bệnh tật cho đến chết” ngang qua việc so sánh với câu chuyện Chúa Giê-su làm cho La-za-rô sống lại từ cõi chết - “bệnh này không đến nỗi chết đâu” (Ga 11, 4).¹⁴ Đối với những người vô thần, “bệnh tật cho đến chết” là căn bệnh liên quan nhiều đến thể lý con người. Cái chết chính là sự kết thúc hay sự giải thoát cho bệnh tật và cuộc sống của họ. Ngược lại, với người Ki-tô hữu, không có bệnh tật nào cho đến chết, vì họ tin có một cái gì đó vĩnh cửu. Đau khổ trần gian chỉ là tạm thời trên con đường dẫn đến sự sống đời đời. Tuy nhiên, họ trải qua *bệnh tật cho đến chết* thực sự, đó là nỗi sợ hãi rằng đức tin của họ không đủ để mang lại cho họ sự sống vĩnh cửu, điều này nhường chỗ cho sự tuyệt vọng: “Nỗi đau khổ của tuyệt vọng chính xác là sự bất lực để chết.”¹⁵ Do đó, chúng ta có thể nói rằng tận cùng là tuyệt vọng và tuyệt vọng là tận cùng, bởi vì trong tuyệt vọng, bản ngã không thể thoát ra khỏi chính nó, không thể là chính mình và không thể chết cái chết của người Kitô hữu. Theo một nghĩa khá nghịch lý này, tuyệt vọng là bệnh tật cho đến chết.

2. Tuyệt vọng là tội lỗi

Nếu trước đó tuyệt vọng là bệnh tật cho đến chết – khi một người không thể trở thành một con người theo đúng nghĩa, thì đến đây dưới cái nhìn tôn giáo Kierkegaard định nghĩa sự thất bại này là tội lỗi – *tuyệt vọng là tội lỗi*. Theo lời của Kierkegaard: “Tội lỗi là đứng trước mặt Chúa trong sự tuyệt vọng vì không muốn là chính mình, hoặc trước mặt Chúa trong nỗi tuyệt vọng vì muốn là chính mình.”¹⁶ Bởi vì Ki-tô giáo dạy chúng ta rằng, Thiên Chúa quan tâm đến hạnh phúc của mỗi con người. Do đó, thật là tội lỗi khi không được trở thành con người trọn vẹn mà Thiên Chúa muốn mỗi chúng ta trở thành.

¹³ Kierkegaard, *Sickness*, 56-57, 74-75, 98.

¹⁴ Kierkegaard, *Sickness*, 37.

¹⁵ Kierkegaard, *Sickness*, 48.

¹⁶ Kierkegaard, *Sickness*, 113, 128.

Đây là một khái niệm về tội lỗi khá khác so với quan điểm thông thường – tội lỗi gắn liền với những hành vi trái ngược lại những điều răn của Thiên Chúa. Kierkegaard cũng không phủ nhận điều này bằng cách lưu ý rằng “tội lỗi không phải là sự bất chính của máu thịt mà là sự đồng tình của tinh thần đối với nó.”¹⁷ Những hành vi như giết người và trộm cắp là tội lỗi thì với Kierkegaard cũng vậy. Không phải vì bản thân họ sai lầm, mà bởi vì những hành vi đó là dấu hiệu cho thấy bản ngã không hoạt động đúng cách, có nghĩa là nó đang ở trong tuyệt vọng, và bản ngã trong tuyệt vọng là tội lỗi thực sự. Tuy nhiên, sự phân biệt của Kierkegaard giữa hành động và sự cho phép của bản ngã đối với hành động là rất quan trọng, bởi vì nó có nghĩa là đức hạnh không phải là cách để sống không phạm tội. Người ta có thể sống một đời sống đức hạnh mà vẫn còn tuyệt vọng.¹⁸ Như vậy, tội lỗi không phải là một hành động, mà là một tình trạng, một trạng thái của tâm trí. Mọi người thường nghĩ rằng tội lỗi của họ tăng lên mỗi khi họ làm một hành động sai trái. Sự thật còn tồi tệ hơn nhiều: tội lỗi gia tăng mỗi khi một người không hành động để theo đuổi đức tin và vượt qua tình trạng tội lỗi của mình.

Mặt khác, Kierkegaard đưa ra định nghĩa về *đức tin* (faith), là tình trạng được là chính mình và muốn là chính mình trong khi vẫn duy trì mối quan hệ với Thiên Chúa. Vì vậy, đối nghịch với tội lỗi là đức tin, không phải là đức hạnh (virtue),¹⁹ và giải pháp cho tội lỗi chính là đức tin. Kierkegaard có lý khi nói như vậy, bởi vì Kierkegaard luôn nhấn mạnh đến *mối tương quan cá vị của một cá nhân con người với Thiên Chúa*. Tương quan cá vị này là điểm đặc biệt của Ki-tô giáo và cũng được xem như là một mệnh đề “vô lý” của Ki-tô giáo. Bởi nó không phải là câu chuyện của lịch sử hay của nhân loại nhưng là câu chuyện của cá nhân mỗi người với Thiên Chúa. Ki-tô giáo thì quá vô lý để được bảo vệ bằng những lý lẽ duy lý; bởi vì đây là vấn đề của niềm tin riêng tư, của đức tin.²⁰ Hơn nữa theo Kierkegaard, những lời dạy của Đấng Ki-tô là vô lý từ bất kỳ quan điểm hợp lý nào. Tại sao một Thiên Chúa toàn năng lại quan tâm đến một

¹⁷ Kierkegaard, *Sickness*, 114.

¹⁸ Kierkegaard, *Sickness*, 109-115.

¹⁹ Faith is: that the self in being itself and in wanting to be itself is grounded transparently in God [...] No, the opposite of sin is faith, which is why in Romans 14.23 it says: 'whatsoever is not of faith, is sin'. And this is one of the most crucial definitions for the whole of Christianity: that the opposite of sin is not virtue but faith.

²⁰ Kierkegaard, *Sickness*, 133-137

con người nhỏ bé? Làm thế nào một con người nhỏ bé có thể có mối quan hệ với Thiên Chúa? Ki-tô giáo vượt lên trên sự hiểu biết hữu lý của lý trí.

Tuy nhiên, đối với Kierkegaard, Ki-tô giáo là chân lý vĩ đại nhất, và đức tin Ki-tô giáo là hình thức cao nhất của cuộc sống con người, hình thức duy nhất tránh được tuyệt vọng. Bởi vì, niềm tin rằng “*đối với Thiên Chúa mọi sự đều có thể làm được*”²¹ mới có thể giải cứu con người khỏi gánh nặng tâm lý của những biến cố thảm khốc trong cuộc đời. Kierkegaard lập luận rằng nếu cơn ác mộng tồi tệ nhất của ai đó trở thành sự thật và việc thoát khỏi chúng dường như là không thể, thì đức tin sẽ giúp người đó tiếp tục tin tưởng vào một tương lai tốt đẹp hơn, vì Chúa có thể khiến bất cứ điều gì có thể xảy ra. Ví dụ, nếu một người thân yêu qua đời, đức tin có thể giúp tôi tin rằng tôi sẽ gặp lại người đó.

TẠM KẾT

Như vậy, theo Kierkegaard, sự tuyệt vọng về cơ bản phát sinh từ việc con người không sống là chính mình, không ý thức về mình, đánh mất tương quan với chính mình và tương quan với Thiên Chúa (sức mạnh thiết lập nên mình). Chính trong sự thất bại trở thành chính mình này và đặt trong sự ý thức của bản thân đứng trước Thiên Chúa mà sự thất vọng trở thành tội lỗi.

Quả thật, sự thất vọng mà Kierkegaard khai triển không đơn giản như ta nghĩ bởi vì nó không chỉ liên hệ đến con người tự nhiên hữu hạn mà còn liên quan đến con người siêu nhiên vô hạn trong đức tin tôn giáo nữa. Con người như đặt trong sự lơ lửng giữa cái vô hạn và cái hữu hạn, giữa cái tạm thời và cái vĩnh cửu, giữa thể xác và linh hồn, giữa cái tầm thường và cái thánh thiêng ... chỉ một sự mất cân bằng giữa những tương quan này cũng khiến con người ta rơi vào tuyệt vọng. Cái tuyệt vọng khi không ý thức được chính mình và đánh mất tương quan với chính mình đã khó chịu, đã âu lo, đã khắc khoải thì cái tuyệt vọng khi con người đánh mất tương quan với Thiên Chúa sẽ còn khiến con người ta trống vắng đến mức nào.

Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở sự tuyệt vọng khi nói về con người, thì có lẽ Kierkegaard đã trở thành một người theo chủ nghĩa bi quan: nhìn về con người (kiếp người) lúc nào cũng là

²¹ Kierkegaard, *Sickness*, 68-69.

sự tuyệt vọng, lo âu, buồn chán và bế tắc. Nhưng không, Kierkegaard ngoài việc chỉ ra sự tuyệt vọng và những dạng thức của nó nơi con người, ông còn đưa ra cách giải thoát con người khỏi tuyệt vọng đó chính là *Đức tin Ki-tô giáo*. Có nhiều người đặt câu hỏi: Nếu những người không có đức tin thì sao? Họ sẽ sống mãi trong sự tuyệt vọng hay sao? Trước hết, tác phẩm này được Kierkegaard viết nhằm phê phán lối sống của các Ki-tô hữu thời đó. Một cách loại suy, tác phẩm này cho thấy cái nhìn của Kierkegaard về con người dưới góc độ Ki-tô giáo hơn là chỉ nhắm vào các tín hữu. Cũng vậy, chúng ta có thể thấy rằng đức tin ở đây có ý nhấn mạnh đến khía cạnh tôn giáo nơi con người. Đặt trong thời đại của Kierkegaard khi khoa học phát triển, con người ta chạy theo những kiến thức khoa học mà bỏ bê đời sống tôn giáo. Điều này dẫn đến sự tuyệt vọng của con người ngày càng gia tăng. Thậm chí, ngay cả việc sống đạo nơi các Ki-tô hữu cũng trở nên máy móc, hình thức mà đánh mất giá trị cốt lõi là mối tương quan cá vị với Thiên Chúa. Nhìn vào thời đại của chúng ta ngày nay cũng vậy, khi Khoa học – Công nghệ càng phát triển con người ta lại càng dễ tuyệt vọng. Dẫn chứng cho những điều này đó là số người tự tử, trầm cảm và tội phạm ngày càng tăng. Qua lý thuyết của Kierkegaard về tuyệt vọng, chúng ta phần nào hiểu được lý do tại sao điều đó lại xảy ra. Đó là việc người ta lo lắng, tập trung quá nhiều vào những thứ bên ngoài: công việc, mạng xã hội, trò chơi giải trí, truyền thông, tình dục,...; để rồi họ đánh mất đi mối tương quan với chính mình và với Thiên Chúa.

Tác phẩm *The Sickness Unto Death* như một lời mời gọi để chúng ta suy nghĩ và phản tỉnh về lối sống của chính mình. Con người có một bản ngã cao quý là sự tổng hợp của cái vô hạn và hữu hạn. Con người có khả năng tự ý thức và phản tư về chính mình. Hy vọng rằng qua những khả năng mà Thiên Chúa ban, con người trở nên chính mình hơn mỗi ngày và gắn kết với Thiên Chúa – Đấng là sức mạnh thiết lập nên tôi. Từ đó, con người sống hạnh phúc và triển nở.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Kierkegaard, Søren. *The Sickness Unto Death - A Christian Psychological Exposition For*

Edification And Awakening By Anti-Climacus. Translated by Alastair Hannay. London:

Penguin Books, 1989.